

Giải mã tham vọng kép của Trung Quốc ở Biển Đông và Bắc Cực

Huyền Anh tổng hợp

05/4/2024

" Trung Quốc đang tận dụng UNCLOS để biện minh cho sự hiện diện quân sự và kinh tế ngày càng tăng của họ ở Bắc Cực, bao gồm quyền quá cảnh của các cường quốc bên ngoài khu vực và tham gia vào các hoạt động khoa học và kinh tế.

Hợp tác Trung – Nga đang thúc đẩy khai thác tài nguyên và phát triển cơ sở hạ tầng tại Bắc Cực, đặc biệt là tuyến đường biển Bắc Băng Dương (NSR).

NSR có thể trở thành tuyến đường vận tải hàng hải quan trọng kết nối châu Âu và châu Á, đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu và tăng cường thương mại quốc tế.

Tuy nhiên, sự hiện diện quân sự gia tăng của Trung Quốc ở Bắc Cực có thể gây bất ổn cho khu vực và đe dọa an ninh quốc gia của các nước ven biển".



Một sân bay, các công trình trên đảo nhân tạo do Trung Quốc xây dựng tại Đá Su Bi – mỏm đá ngầm ở Quần đảo Trường Sa, Biển Đông, hôm 25/10/2022. (Ảnh: Ezra Acayan/Getty Images)

Trong bối cảnh trật tự quốc tế đang có nhiều biến động, Biển Đông và Bắc Cực đang nổi lên như những điểm nóng tranh chấp tiềm ẩn nguy cơ xung đột cao. Tham vọng kếp của Trung Quốc, bao gồm ‘hướng biển’ và ‘hướng Bắc’, đóng vai trò chủ đạo trong những diễn biến phức tạp này.

Các yếu tố đằng sau hành vi của Trung Quốc ở Biển Đông và Bắc Cực

Nằm ở trung tâm khu vực Đông Á, Biển Đông đóng vai trò then chốt trong giao thương quốc tế, là tuyến đường biển huyết mạch nối liền Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Việc kiểm soát Biển Đông sẽ mang lại lợi thế chiến lược to lớn cho Trung Quốc, giúp nước này củng cố vị thế cường quốc khu vực và gia tăng ảnh hưởng trên trường quốc tế.

Về mặt quân sự, Biển Đông được ví như một “vùng đệm chiến lược”, bảo vệ an ninh cho Trung Quốc đại lục. Việc xây dựng các căn cứ quân sự tại đây giúp Trung Quốc khẳng định vị thế cường quốc, thể hiện sức mạnh trước các đối thủ cạnh tranh và sẵn sàng sử dụng vũ lực nếu cần thiết để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và vùng biển đang tranh chấp.

Đối lập với Biển Đông, Bắc Cực tuy được Trung Quốc xem là quốc gia gần kề, nhưng lại là khu vực ngoại vi nằm xa bờ biển nước này. Do vậy, Trung Quốc chỉ duy trì sự hiện diện hạn chế nhưng mang tính chiến lược tại đây. Họ dựa trên quyền lợi của các quốc gia ngoài khu vực theo luật pháp quốc tế để thực hiện các hoạt động tại Bắc Cực. Tàu tuần duyên Trung Quốc chặn một tàu của Cục Thủy sản và Nguồn lợi Thủy sản Philippines khi tàu này tiến gần bãi cạn Scarborough do Trung Quốc kiểm soát ở Biển Đông đang tranh chấp, ngày 22/9/2023. (Ảnh: Ted Aljibe/AFP/Getty Images)

Luận điểm của Trung Quốc về chủ quyền ở Biển Đông và Bắc Cực

Yêu sách chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông là một vấn đề phức tạp, ngày càng có xu hướng dựa trên các khái niệm hiện đại của luật pháp quốc tế. Nước này sử dụng các quyền của quốc gia ven biển trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) và các khái

niệm pháp lý phương Tây như “kiểm soát hiệu quả” để củng cố lập trường của mình. Tuy nhiên, yếu tố lịch sử vẫn đóng vai trò cốt lõi trong quan điểm của Trung Quốc, với Biển Đông được coi là biên giới của đế quốc Trung Quốc trong quá khứ.

Mâu thuẫn nảy sinh khi Trung Quốc sử dụng luật pháp quốc tế để mở rộng sự hiện diện hàng hải trên toàn thế giới, nhưng lại từ chối tuân thủ các quy định về vùng biển quốc tế ở Biển Đông. Nước này cấm tàu quân sự nước ngoài đi qua mà không cần thông báo và không hợp tác với các quốc gia khác trong việc quản lý nguồn lợi cá.

Lý do cho sự mâu thuẫn này xuất phát từ quan điểm của Trung Quốc về quy chế lịch sử của Biển Đông. Nước này cho rằng Biển Đông là vùng lãnh thổ nội địa của Trung Quốc và do đó, luật pháp quốc tế không áp dụng đối với khu vực này. Trung Quốc bác bỏ các cuộc chinh phục của phương Tây và Nhật Bản từ thế kỷ 19 đến thế kỷ 20, coi đây là hành động phi pháp nhằm chiếm đoạt lãnh thổ và không gian biển của Trung Quốc.

Do đó, Trung Quốc khẳng định Biển Đông là “vùng nội thủy” thuộc chủ quyền của họ. Luận điểm này dựa trên các bằng chứng lịch sử và hoạt động của ngư dân Trung Quốc trong khu vực từ xa xưa. Quan điểm này dẫn đến việc Trung Quốc bác bỏ các yêu sách chủ quyền của các quốc gia khác và cho rằng luật pháp quốc tế không áp dụng cho Biển Đông.

Tuy nhiên, dựa trên Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS), Trung Quốc lại đề cao các quyền tự do hàng hải trong Sách trắng Bắc Cực 2018. Điều này thể hiện xu hướng coi các vùng biển Bắc Cực là eo biển quốc tế phục vụ mục đích hàng hải, tương đồng với lập trường của Hoa Kỳ. Cả hai nước đều hướng đến mục tiêu đảm bảo tự do đi lại cho tàu bè của tất cả các quốc gia.

Cách tiếp cận này ưu tiên quyền tự do đi lại, cho phép Trung Quốc sử dụng Hành lang Tây Bắc và tuyến đường biển phía Bắc như các eo biển quốc tế. Việc mở rộng hoạt động tại Bắc Cực phục vụ mục đích gia tăng ảnh hưởng và khai thác tài nguyên của Trung Quốc trong khu vực.



Tàu ngầm hạt nhân lớp Tấn loại 094A mới Trường Chinh của Hải quân Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA) tham gia duyệt binh hải quân kỷ niệm 70 năm thành lập Hải quân PLA tại vùng biển gần Thanh Đảo, tỉnh Sơn Đông, miền đông Trung Quốc, ngày 23/4/2019. (Ảnh: Mark Schiefelbein/Pool/AFP/Getty Images)

Quan điểm pháp lý lấy Trung Quốc làm trọng tâm

Vấn đề Biển Đông

Trung Quốc đề cao quyền chủ quyền lãnh thổ và vùng biển dựa trên các bằng chứng lịch sử do họ tự định nghĩa. Quan điểm này ngầm thừa nhận “đường lằn đỏ” phi pháp bao phủ gần 80% diện tích Biển Đông, vi phạm luật pháp quốc tế và UNCLOS.

Cách tiếp cận này tạo ra trật tự pháp lý thiếu minh bạch, ranh giới chủ quyền không rõ ràng. Điều này gây khó khăn cho việc phân biệt giữa vi phạm chủ quyền và hoạt động trên vùng biển quốc tế, dẫn đến tranh chấp và căng thẳng khu vực.

Trung Quốc sử dụng quan điểm này để bảo vệ lợi ích kinh tế – chiến lược của họ tại Biển Đông. Họ sẵn sàng sử dụng vũ lực nếu cần thiết để phản ứng với các hành động vi phạm theo định nghĩa của riêng họ, đe dọa hòa bình và ổn định khu vực.

Vấn đề Bắc Cực

Trung Quốc dường như tuân thủ quy trình xin phép đi qua Tuyến đường Tây Bắc và Tuyến đường biển phía Bắc từ Canada và Nga, phù hợp với tuyên bố nội thủy của họ tại các khu vực này. Tuy nhiên, Sách trắng Bắc Cực năm 2018 lại nhấn mạnh quyền tự do hàng hải, cho thấy Trung Quốc xem đây là eo biển quốc tế.

Sự mâu thuẫn này thể hiện mối liên kết giữa chính sách Bắc Cực với lợi ích kinh tế và chiến lược của Trung Quốc, đồng thời cho thấy họ né tránh việc lựa chọn phe giữa các lập trường pháp lý xung đột của các cường quốc Bắc Cực khác.



Một phi công chiến đấu cơ J-11 của Hải quân Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc thực hiện một thao tác không an toàn trong khi chặn một máy bay RC-135 của Không quân Hoa Kỳ trong lúc chiếc RC-135 đang thực hiện các hoạt động thường lệ trên Biển Đông trong không phận quốc tế, hôm 21/12/2022. (Ảnh: Được sự cho phép của Bộ Tư lệnh Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Hoa Kỳ/Ảnh chụp màn hình qua The Epoch Times)

Phản ứng của các chủ thể ở cả hai khu vực trước những hành vi của Trung Quốc

Hoạt động của Trung Quốc tại Biển Đông

Trung Quốc đã tiến hành các hoạt động di chuyển tàu hải quân trong phạm vi 12 hải lý (22,2 km) quanh quần đảo Aleutian ngoài khơi Alaska và giáp ranh với rìa phía nam của eo biển Bering mà không thông báo trước. Theo cách giải thích chính thức của Mỹ về Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển, các tàu hải quân được phép đi qua vùng biển

quốc tế trong phạm vi 12 hải lý của một quốc gia ven biển mà không cần thông báo trước.

Tuy nhiên, khi Mỹ thực hiện hoạt động tương tự trong phạm vi 12 hải lý quanh các thực thể do Trung Quốc kiểm soát ở Biển Đông, Trung Quốc lại phản đối quan điểm này. Trung Quốc cho rằng các thực thể này là lãnh thổ của họ và việc Mỹ di chuyển tàu trong phạm vi 12 hải lý là vi phạm chủ quyền của Trung Quốc.

Hoạt động của Trung Quốc tại Bắc Cực

Trung Quốc cũng áp dụng cách giải thích UNCLOS để cho phép tàu của họ đi qua Hành lang Tây Bắc và Tuyến đường biển phía Bắc mà không cần thông báo trước cho Canada và Nga. Tuy nhiên, Sách trắng Bắc Cực năm 2018 của Trung Quốc lại nhấn mạnh quyền tự do hàng hải, thể hiện quan điểm của Trung Quốc coi đây là eo biển quốc tế.

Việc Trung Quốc né tránh việc lựa chọn lập trường rõ ràng về eo biển Qiongzhou và Hành lang Tây Bắc cho thấy sự mâu thuẫn trong chính sách Bắc Cực của họ.

Những bất cập trong lập trường pháp lý của Trung Quốc tạo cơ hội cho Mỹ và các đồng minh, đối tác có thể thực hiện nhiều biện pháp hơn để thách thức tính chính đáng của yêu sách từ phía Trung Quốc.



Các thủy thủ đứng trên boong của tàu khu trục Nam Xương (Nanchang) Type 055 mới được trang bị tên lửa dẫn đường của Hải quân Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA), trong cuộc duyệt binh hải quân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Hải quân PLA, ở vùng biển gần Thanh Đảo, tỉnh Sơn Đông, phía đông Trung Quốc, ngày 23/04/2019. (Ảnh: Mark Schiefelbein/AFP qua Getty Images)

Tác động chiến lược trong nỗ lực toàn cầu hóa Bắc Cực của Trung Quốc

Nỗ lực toàn cầu hóa Bắc Cực của Trung Quốc đang tạo ra những tác động chiến lược đáng kể, mang đến cả cơ hội và thách thức cho các bên liên quan trong khu vực, bao gồm Hoa Kỳ, châu Âu và các quốc gia ven biển Bắc Cực.

Về mặt chiến lược

Trung Quốc đang tận dụng UNCLOS để biện minh cho sự hiện diện quân sự và kinh tế ngày càng tăng của họ ở Bắc Cực, bao gồm quyền quá cảnh của các cường quốc bên ngoài khu vực và tham gia vào các hoạt động khoa học và kinh tế.

Hợp tác Trung – Nga đang thúc đẩy khai thác tài nguyên và phát triển cơ sở hạ tầng tại Bắc Cực, đặc biệt là tuyến đường biển Bắc Băng Dương (NSR).

NSR có thể trở thành tuyến đường vận tải hàng hải quan trọng kết nối châu Âu và châu Á, đa dạng hóa chuỗi cung ứng toàn cầu và tăng cường thương mại quốc tế.

Tuy nhiên, sự hiện diện quân sự gia tăng của Trung Quốc ở Bắc Cực có thể gây bất ổn cho khu vực và đe dọa an ninh quốc gia của các nước ven biển.

Về mặt kinh tế địa lý

NSR có tiềm năng mở ra cơ hội kinh tế mới cho các quốc gia ven biển Bắc Cực, bao gồm khai thác tài nguyên, du lịch và vận tải biển.

Tuy nhiên, biến đổi khí hậu đang làm tan chảy lớp băng ở Bắc Cực, mở ra các tuyến đường biển mới nhưng cũng tăng cường nguy cơ rò rỉ dầu, ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến hệ sinh thái Bắc Cực.

Rủi ro tiềm ẩn

Việc Trung Quốc sử dụng NSR để triển khai tàu ngầm mang tên lửa đạn đạo hạt nhân (SSBN) tiềm ẩn nguy cơ trực tiếp đến an ninh quốc gia của Hoa Kỳ và châu Âu. Trung Quốc có khả năng kiểm soát NSR, ảnh hưởng đến thương mại quốc tế và tạo ra sự bất ổn trong khu vực.



Một chiếc máy bay quân sự cánh lật đa nhiệm V-22 Osprey cất cánh từ tàu sân bay USS Wasp trong khuôn khổ cuộc tập trận quân sự chung thường niên giữa Hoa Kỳ và Philippines trên bờ biển San Antonio, hướng ra Biển Đông, thuộc tỉnh Zambales, Philippines, hôm 11/4/2019. (Ảnh: Ted Aljibe/AFP/Getty Images)

Phương Tây cần chuẩn bị những gì?

Trước những thách thức này, phương Tây cần có những biện pháp ứng phó hiệu quả.

NATO cần củng cố năng lực quân sự tại Bắc Cực, ưu tiên phát triển các phương tiện tác chiến phù hợp với điều kiện băng giá, bao gồm tàu khu trục có khả năng hoạt động trong vùng băng, hệ thống phòng không và chống ngầm tiên tiến.

Hợp tác quốc tế đóng vai trò thiết yếu trong việc giảm thiểu rủi ro và đảm bảo an ninh cho khu vực Bắc Cực. Ngoài ra, các quốc gia ven biển Bắc Cực cần tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực khoa học, môi trường và kinh tế để cùng tận dụng lợi ích và giảm thiểu rủi ro do biến đổi khí hậu gây ra.

<https://vietluan.com.au/115018/giai-ma-tham-vong-kep-cua-trung-quoc-o-bien-dong-va-bac-cuc/>